

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

DANH SÁCH NGƯỜI NỘP THUẾ HỦY XÓA NỢ TIỀN PHẠT CHẬM NỘP, TIỀN CHẬM NỘP
(Ban hành kèm theo Quyết định số 984/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Số tờ khai hải quan	Ngày đăng ký tờ khai hải quan	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):					Quyết định xóa nợ
											4917	4918	4931	4943	4944	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=12+13+14+15+16	12	13	14	15	16	17
	Tổng cộng	3								5,168,453	415,515	-	2,534,324	795,099	1,423,515	
I	Cá nhân, cá nhân kinh doanh, hộ gia đình, hộ kinh doanh	3														
1	Nguyễn Hoàng Phong	4300225280	284 Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo (nay là phường Cẩm Thành), tỉnh Quảng Ngãi	Nguyễn Hoàng Phong	212012985	11/3/1994	CA Quảng Ngãi			3,304,614			1,739,640	765,099	799,875	Quyết định số 230/QĐ-UBND ngày 28/02/2022
2	Nguyễn Đức Vũ	4300748266	103 Nguyễn Tự Tân, phường Trần Hưng Đạo (nay là phường Cẩm Thành), tỉnh Quảng Ngãi	Nguyễn Đức Vũ	212211193	10/12/2014	CA Quảng Ngãi			1,663,578	349,562		662,716	30,000	621,300	Quyết định số 230/QĐ-UBND ngày 28/02/2022
3	Nguyễn Thị Thanh	4300304278	77 Nguyễn Tự Tân, phường Trần Hưng Đạo (nay là phường Cẩm Thành), tỉnh Quảng Ngãi	Nguyễn Thị Thanh	210050433	01/01/1980	CA Nghĩa Bình			200,261	65,953		131,968		2,340	Quyết định số 765/QĐ-UBND ngày 17/05/2023